

Về xây dựng Đảng trên phương diện đạo đức

Trần Thị Minh Tuyết *

Tóm tắt: Hồ Chí Minh luôn hết sức chú trọng việc xây dựng Đảng về phương diện đạo đức. Tư tưởng của Người là sự phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về nội dung của công tác xây dựng Đảng. Quan điểm đó đang tỏ rõ giá trị và tính cấp thiết đối với công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; đạo đức cách mạng; xây dựng Đảng.

1. Mở đầu

Trong số các nhà cách mạng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh là người đặc biệt quan tâm đến vấn đề đạo đức. Người chủ trương xây dựng Đảng không chỉ về tư tưởng, chính trị, tổ chức như các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin thường nhấn mạnh, mà còn về phương diện đạo đức. Người yêu cầu Đảng ta không chỉ là hiện thân của trí tuệ mà còn phải là hiện thân của “danh dự và lương tâm của dân tộc” [6, tr.412]. Với định nghĩa “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”, Người đã đặt tiêu chí đạo đức lên hàng đầu; coi đạo đức là một đặc trưng bản chất của Đảng, tức là nếu thiếu đặc trưng ấy, Đảng sẽ không còn là một Đảng cách mạng chân chính nữa. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của đạo đức trong công tác xây dựng Đảng hoàn toàn tương hợp với truyền thống coi trọng đạo đức của văn hóa Việt Nam. Nhận thức và thực hiện và vận dụng đúng tư tưởng của Người về vấn đề đạo đức trong công tác xây dựng Đảng đang là điều kiện

để nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay.

2. Xây dựng Đảng về phương diện đạo đức

Xây dựng Đảng về phương diện đạo đức là một tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh. Ngay từ khi Đảng chưa ra đời, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, khi đề cập đến tư cách của người cách mạng, Người đã chỉ ra 23 phẩm chất, trong đó có một số phẩm chất hết sức quan trọng như “giữ chủ nghĩa cho vững”, “ít lòng ham muốn về vật chất”, “nói thì phải làm”, “phục tùng đoàn thể”... Năm 1947, khi viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh cũng đề cập đến tư cách của một Đảng chân chính cách mạng với 12 tiêu chí và nhắc nhở cán bộ: “Muốn cho Đảng được vững bền/ Mười hai điều đó chớ quên điều nào” [2, tr.290]. Năm 1949, khi cuộc kháng chiến chống Pháp hết sức khó khăn đang diễn ra, Người viết tác phẩm *Cần, Kiệm, Liêm, Chính* và

(*) Tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
ĐT: 0913538837. Email: tuyetminh1612@gmail.com.

coi cần, kiệm, liêm, chính là những phẩm chất tiêu biểu của đạo đức cách mạng. Khi cách mạng chuyển sang giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ - Ngụy ở miền Nam, Hồ Chí Minh đã viết 2 bài đều mang tên là *Đạo đức cách mạng* (6/1955 và 12/1958). Trong năm cuối đời, Người để lại tác phẩm nổi tiếng bàn về đạo đức là *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* và tác phẩm *Di chúc*, trong đó căn dặn mỗi đảng viên “phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng” [9, tr.611].

Khi nhấn mạnh yêu cầu xây dựng Đảng về đạo đức, Hồ Chí Minh chỉ rõ vai trò to lớn của đạo đức thể hiện trên mấy điểm sau.

Thứ nhất, trong mối quan hệ với người cách mạng thì đạo đức là gốc của người cách mạng. Hồ Chí Minh giải thích: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” [7, tr.601].

Sự nghiệp cách mạng không phải là đại lộ thẳng tắp đầy hoa thơm trái ngọt mà là con đường dài đầy khó khăn, trở ngại. Đảng ra đời bí mật và hoạt động trong điều kiện bị kẻ thù đế quốc khủng bố nên người cộng sản luôn phải đối mặt với cái chết, tù ngục, gông cùm. Nếu không có đạo đức (cụ thể nếu không có lòng trung thành, sự dũng cảm, và đức dám hy sinh...) thì con người hoặc sẽ không dám làm cách mạng hoặc trở thành kẻ phản bội hèn nhát. Đạo đức giúp người cách mạng trung thành với lý tưởng

đã lựa chọn và đứng mực trong mọi hoàn cảnh trên tinh thần “thắng không kiêu, bại không nản”.

Tham gia vào sự nghiệp cách mạng, mỗi con người lại được tổ chức giao phó những công việc khác nhau. Đạo đức sẽ giúp người cán bộ, đảng viên tránh được thói kèn cựa, tỵ hiềm để trở nên cao thượng trong mọi vị trí, mọi bổn phận. Hồ Chí Minh cho rằng: “Tuy năng lực và công việc mỗi người có khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ nhưng ai giữ được đạo đức cách mạng đều là người cao thượng” [6, tr.508].

Theo Hồ Chí Minh, vấn đề đạo đức càng trở nên cấp thiết khi đảng cách mạng trở thành đảng cầm quyền bởi quyền lực luôn có tính hai mặt, mặt trái của quyền lực là dễ làm con người thoái hóa, biến chất. Hồ Chí Minh cảnh báo: “Có những người trong lúc tranh đấu thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ cực khổ, không sợ quân địch, nghĩa là có công với cách mạng. Song đến khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, không tự giác, mà biến thành người có tội với cách mạng” [4, tr.361]. Với sự nhạy cảm cao độ, Hồ Chí Minh từng cảnh báo nguy cơ những lạm của các cán bộ có chức, có quyền, bởi vì cán bộ càng ở chức vụ cao mà không có đạo đức thì mức độ những lạm càng lớn. Người viết: “Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền cao, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đục, có dịp “dĩ công vi tư”” [3, tr.127]. Nếu cán bộ đục khoét, ăn của đục, dĩ công vi tư thì lòng dân sẽ phẫn uất, ly tán

và thành quả cách mạng phải đổi bằng xương máu của bao lớp đảng viên đi trước và nhân dân sớm muộn sẽ tiêu tan.

Theo văn hóa coi trọng đạo đức của người Phương Đông, đạo đức còn là điều kiện để người cán bộ, đảng viên thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình đối với quần chúng. Hồ Chí Minh viết: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán hai chữ cộng sản mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải thành *mực thước* cho người ta bắt chước” [3, tr.16]. Nếu cán bộ, đảng viên, không gương mẫu, không có đạo đức thì mọi lời nói của họ đều là vô nghĩa, phản cảm, càng dùng lời “đao to búa lớn” và hoa mỹ thì càng gây sự phản cảm.

Sinh ra làm người thì ai cũng có cái tốt, cái xấu và ai cũng cần tu dưỡng đạo đức để “phần tốt nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi”. Nhưng cán bộ, đảng viên của Đảng phải đặc biệt chú trọng việc sửa mình vì “tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân” [2, tr.294]. Vì thế, nếu không giữ vững đạo đức cách mạng, người cán bộ sẽ tự hủy hoại sự nghiệp, thanh danh của chính mình và rộng hơn là làm tổn hại uy tín chung của Đảng.

Thứ hai, trong mối quan hệ giữa tài và đức thì đức là gốc của tài, hòng là gốc của chuyên, phẩm chất là gốc của năng lực. Đây là tư tưởng hết sức sâu sắc vì người có *đức* bao giờ cũng cố gắng học tập, nâng cao trình độ, năng lực để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao nên cái đức sẽ là điều kiện, động lực để vươn tới cái *trí*. Người có đạo

đức sẽ có sức hấp dẫn tự nhiên và quy tụ được nhiều người tài - đức ở bên mình. Người thực sự có đức khi nhận ra năng lực hạn chế của mình thì sẽ tự giác ủng hộ, nhường bước cho người tài - đức nên quy tụ được nhiều tài năng để phục vụ cách mạng. Đức làm nảy nở tài năng, là gốc của tài năng chính là vì thế.

Thứ ba, đạo đức làm nên sức hấp dẫn của một học thuyết cách mạng và Đảng cách mạng. Khi cách mạng chưa thành công, sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội dôi dào, mà hiển thị ở ngay phẩm chất đạo đức cao đẹp của những người cộng sản bằng xương, bằng thịt đang chiến đấu, hy sinh cho lý tưởng đó. Trên thực tế, có biết bao quần chúng cách mạng do lòng yêu mến, kính trọng, tin tưởng những chiến sỹ cộng sản mà đi làm cách mạng. Nhờ đó, phong trào cách mạng dần lan rộng và tiến tới thắng lợi. Khi Đảng đã trở thành đảng cầm quyền, lòng tin của dân giành cho Đảng suy giảm hay củng cố trước hết cũng phụ thuộc vào đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhân dân có thể cảm thông với những sai sót trong công tác lãnh đạo của Đảng nhưng không tha thứ cho sự băng hoại đạo đức của những người “miệng thì nói *dân chủ* nhưng hành động thì họ theo lối *quan chủ*” [4, tr.176], làm gì cũng chỉ tính đến việc trục lợi cá nhân bằng chính quyền lực do nhân dân giao phó. Đạo đức gắn liền với lòng tin mà mất lòng tin là mất tất cả nên đạo đức cách mạng có vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo dựng uy tín của Đảng trước nhân dân. Nhìn nhận vai trò của đạo đức trong nhiều mối quan hệ, Hồ Chí Minh đúc kết: “Mọi việc thành hay bại,

chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay không” [6, tr.354].

Hồ Chí Minh cũng từng so sánh đạo đức cách mạng với đạo đức cũ. Người viết: “Đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau rất nhiều. Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất, chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời. Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân” [4, tr.220]. Việc xác định chủ thể thực hiện đạo đức mới là cán bộ, đảng viên đã nói lên tư tưởng của Hồ Chí Minh về tính tiên phong trên phương diện đạo đức của những người cộng sản.

Để cán bộ, đảng viên có phương hướng phấn đấu, Hồ Chí Minh đã xác định nội dung cơ bản của đạo đức cách mạng. Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, chuẩn mực đạo đức cách mạng phải thể hiện rõ trong các mối quan hệ lớn của con người. Với tự mình thì phải cần, kiệm, liêm, chính; với công việc thì phải chí công vô tư; với Tổ quốc và nhân dân thì phải trung hiếu; với con người thì phải yêu thương, với nhân loại thì phải có tình thân quốc tế trong sáng, thủy chung... Ngoài các chuẩn mực chung, Hồ Chí Minh còn đề ra những yêu cầu riêng cho từng ngành nghề cụ thể như quân đội, công an, thầy thuốc, thầy giáo, công nhân, nông dân, trí thức, công chức...

Không chỉ vậy, Người còn chỉ dẫn cho cán bộ, đảng viên nguyên tắc thực hành đạo đức như nói đi đôi với làm, nêu gương về

đạo đức, xây đi đôi với chống và phải có ý thức tu dưỡng đạo đức suốt đời... Trong các nguyên tắc nêu trên, tu dưỡng đạo đức suốt đời là nguyên tắc mà Hồ Chí Minh nhấn mạnh nhiều nhất bởi việc thực hiện nó đòi hỏi một sự bền bỉ cao độ. Một việc tốt, một ngày tốt không làm nên một đời tốt, một người tốt nhưng một đời tốt, một người tốt lại dễ dàng bị hủy hoại bởi một việc xấu, một ngày xấu nếu cái xấu ở mức độ trầm trọng. Cái khó của việc tu dưỡng đạo đức nằm ở chỗ đó.

Xuất phát từ quan điểm “xây phải đi đôi với chống”, Hồ Chí Minh cho rằng, xây dựng Đảng về phương diện đạo đức thực chất là cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ với *chủ nghĩa cá nhân* của mỗi cán bộ, đảng viên. Sinh thời, Người gọi chủ nghĩa cá nhân là căn bệnh “mẹ” vì nó đẻ ra rất nhiều căn bệnh nguy hiểm khác như tham ô, lãng phí, bè phái, lười biếng, quan liêu, cửa quyền, đổ kỵ... Người viết: “Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù rất ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng, một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng” [7, tr.602]. Muốn chống thứ giặc “nội xâm” này, trước hết, phải xác định đây là công việc hết sức khó khăn vì chủ nghĩa cá nhân “vô hình, vô ảnh... luôn lẫn lộn trong mình ta. Nó khó thấy, khó biết nên khó tránh” [5, tr.98 - 99]. Cuộc đấu tranh giữa đạo đức cách mạng và chủ nghĩa cá nhân diễn ra thường xuyên trong mỗi con người và mỗi tổ chức như hiện thân giữa *chính* và *tà* theo nguyên tắc “mạnh được, yếu thua”. Vì thế, kết quả của nó phụ thuộc vào nền tảng đạo đức và ý chí phấn đấu của mỗi con người.

Hồ Chí Minh một mặt kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân nhưng mặt khác lại nhắc nhở rằng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không có nghĩa là “giày xéo lên lợi ích cá nhân” mà ngược lại, phải hết sức chăm lo những lợi ích chính đáng của cán bộ, đảng viên, tạo động lực để họ phấn đấu và dâng hiến cho cách mạng.

Hồ Chí Minh là lãnh tụ cộng sản nhận được tình yêu vô bờ bến của nhân dân, sự kính trọng của những người đồng chí và cả sự tôn trọng của đối phương. Sức hấp dẫn và thuyết phục của Người đối với nhân dân và nhân loại trước hết là ở phương diện đạo đức của Người. Tư tưởng và tấm gương đạo đức ngời sáng của Người là tài sản tinh thần vô giá của Đảng ta và của nhân dân ta.

3. Yêu cầu cấp bách của việc xây dựng Đảng về đạo đức

Sự nghiệp đổi mới diễn ra trên đất nước ta 30 năm qua đã tạo ra bước ngoặt lớn trong sự phát triển của đất nước. Thành quả của nó hiển thị trong mức sống ngày càng cao của từng gia đình cũng như trong vị thế ngày càng tốt của Việt Nam trên trường quốc tế. Thành quả đó không ai có thể phủ nhận. Tuy nhiên, việc tập trung cho các mục tiêu kinh tế, đặc biệt là cho tốc độ tăng trưởng để khắc phục nguy cơ tụt hậu về kinh tế và mặt trái của nền kinh tế thị trường đã dẫn đến việc giáo dục đạo đức trong xã hội và công tác xây dựng đạo đức trong Đảng chưa được chú trọng đầy đủ. Sự suy thoái về đạo đức trong Đảng không đơn thuần là vấn đề đạo đức mà còn là biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng và sẽ dẫn đến suy thoái về chính trị, làm cho đảng viên âm thầm thực hiện “tự diễn biến” trước khi kẻ thù thực hiện “diễn biến”. Hơn nữa, sự

suy thoái về đạo đức còn làm cho công cuộc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức không thể thực hiện được. Đạo đức làm cho mục tiêu chính trị mang tính nhân văn và quyền lực chính trị không rơi vào sự lộng quyền, thô bạo. Đạo đức làm cho tư tưởng luôn trong sáng, trung thành, không rơi vào chủ nghĩa cơ hội. Đạo đức làm cho tổ chức trở nên đoàn kết do mỗi người biết yêu thương, trân trọng lẫn nhau... Nếu thiếu cái nền tảng vững chắc là đạo đức và văn hóa, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng không bao giờ đạt được kết quả tốt.

Ý thức về tầm quan trọng của vấn đề đạo đức trong Đảng, trong thời gian gần đây, Đảng đã chủ trương “kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng” [1, tr.21]. Tuy nhiên, do việc buông lỏng về đạo đức đã diễn ra khá lâu và các biện pháp giáo dục đạo đức còn mang tính chất xơ cứng, hình thức nên hiệu quả trên thực tế của công tác xây dựng Đảng về đạo đức chưa được như mong muốn.

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về phương diện đạo đức, cần xác định rõ nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức chứ không dừng ở việc “xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức” như các văn kiện Đảng trước đây từng xác định. Khi xác định rõ phương hướng như vậy, việc xây dựng

đạo đức cách mạng không chỉ là nhiệm vụ của mỗi cá nhân mà còn là nguyên tắc, lề lối hoạt động chung của tổ chức Đảng. Việc xây dựng Đảng về đạo đức lúc này vừa là một phương diện hợp thành các nội dung cơ bản trong công tác xây dựng Đảng, vừa là nền tảng để xây dựng Đảng ở tất cả các phương diện khác.

4. Kết luận

Đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương mà mỗi cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân phải nghiêm túc học tập. Việc học tập đạo đức Hồ Chí Minh phải đi vào thực chất và phải trở thành nhu cầu văn hóa, nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Việc học tập phải đi kèm với sự kiểm điểm, đánh giá, tổng kết trên cơ sở soi rọi vào từng con người, từng tổ chức cụ thể. Cần phải coi việc học tập và *làm theo* tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một tiêu chí để đánh giá cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo.

Đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, chống những hiện tượng trái với đạo đức cách mạng là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Trong cuộc đấu tranh đó, cán bộ lãnh đạo các cấp phải thực sự đi đầu, “phải trực tiếp chịu trách nhiệm về hiện tượng tham nhũng, tham ô, lãng phí xảy ra tại đơn vị mình” [1, tr.76], phải định kỳ lấy ý kiến của nhân dân về đạo đức, lối sống của đảng viên, đặc biệt là các đảng viên ở cấp lãnh đạo; phải kiên quyết không bỏ nhiệm những người có chỉ số tín nhiệm thấp; phải tăng cường giáo dục ý thức “tu thân, chính tâm” của mỗi cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh từng viết: “Đảng là gì? Đảng là mỗi chúng ta. Đảng lớn lên là do mỗi chúng ta lớn lên” [8, tr.272]. Khi mỗi đảng viên là một thực thể của Đảng thì

nhân dân có quyền đánh giá Đảng thông qua đạo đức của những đảng viên cụ thể mà họ thường tiếp xúc. Vì thế, mỗi đảng viên không chỉ có trách nhiệm đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân đang tồn tại trong con người mình, mà còn phải đấu tranh chống những cái xấu ở đồng chí mình, tổ chức của mình. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh suy cho cùng là xây dựng đạo đức cách mạng cho từng đảng viên vì “không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [2, tr.292].

Nếu “cách mạng phải biết tự bảo vệ” (Lênin) thì mỗi con người, mỗi đảng cách mạng cũng phải biết tự bảo vệ mình trước sự tha hóa của chính mình. Chăm lo xây dựng đảng về đạo đức là một nhiệm vụ vừa thường xuyên vừa cấp bách của toàn Đảng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị Trung ương 4 khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

